

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Tiền Giang

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO NÂNG CAO PAR INDEX, PAPI, PCI TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Tiền Giang (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Trưởng ban Chỉ đạo về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

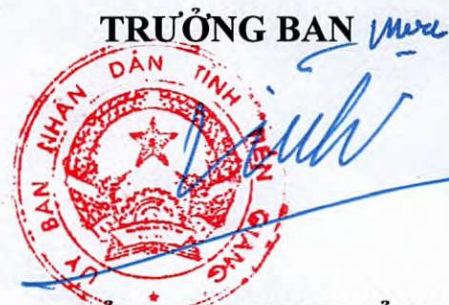
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng: TH, NC, KT, KSTT;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Hiếu).

56

18



TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Vĩnh

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Tiền Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1587~~ /QĐ-BCĐ ngày ~~17~~ tháng 6 năm 2021 của Trưởng ban Chỉ đạo)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn; nguyên tắc, chế độ làm việc; chế độ họp, thông tin, báo cáo và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên.
3. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những nhiệm vụ được phân công.

Chương II PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo.
3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo.
4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo.
5. Ký các quyết định, văn bản của Ban Chỉ đạo.

6. Quyết định việc đề xuất thay đổi, bổ sung, kiện toàn các thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan liên quan.

7. Quyết định thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo.

8. Ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban trong trường hợp cần thiết.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng ban phụ trách Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI):

a) Giúp Trưởng ban điều hành công tác chung của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được phân công;

b) Tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo đã được thông qua;

c) Tham mưu Trưởng ban thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số Par Index, Chỉ số PAPI;

d) Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Giúp việc;

đ) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các ngành, địa phương, thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số Par Index, Chỉ số PAPI;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban, phụ trách Chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI):

a) Giúp Trưởng ban điều hành công tác chung của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được phân công;

b) Tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo đã được thông qua.

c) Tham mưu Trưởng Ban thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PCI;

d) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các ngành, địa phương, thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PCI;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Phó Trưởng ban phụ trách tham mưu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số:

a) Giúp Trưởng ban điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được phân công;

b) Tham mưu Trưởng ban thực hiện các giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Tiền Giang;

c) Tham mưu Trưởng ban thực hiện các giải pháp truyền thông về cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh;

d) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các ngành, địa phương, thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Tiền Giang;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và cùng Ban Chỉ đạo xem xét giải quyết các vấn đề có liên quan đến cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI thuộc chức năng quản lý của sở, ngành mình.

2. Tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo các đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI.

3. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo và chuẩn bị nội dung báo cáo theo quy định hoặc theo sự phân công của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban.

4. Phân công cán bộ, công chức cơ quan mình tham gia Tổ Giúp việc, giúp việc trong lĩnh vực mình phụ trách, sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

5. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO THUỘC CÁC SỞ, NGÀNH TỈNH

Điều 7. Nhiệm vụ của cơ quan phụ trách chính các chỉ số

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu cho Trưởng ban các biện pháp, giải pháp nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách các thành phần nội dung chính trong các Chỉ số Cải cách hành chính, tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện;

c) Dự toán kinh phí thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện và thanh quyết toán theo đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu cho Trưởng ban các biện pháp, giải pháp nâng cao Chỉ số Chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao Chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện;

c) Dự toán kinh phí thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao PCI trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện và thanh quyết toán theo đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu cho Trưởng ban về hiện đại hóa nền hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số; phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, tổ chức thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện;

c) Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện và thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ của các sở, ngành tỉnh

1. Chủ trì, phụ trách các lĩnh vực/thành phần nội dung chính trong các chỉ số như sau:

STT	Sở, ngành tỉnh	Lĩnh vực/thành phần phụ trách	Chỉ số
1	Sở Tư pháp	2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh	PAR Index
		3. Trách nhiệm giải trình với người dân (3.3. Tiếp cận dịch vụ tư pháp)	PAPI
		5. Thủ tục hành chính công (5.1. Chứng thực/xác nhận)	
		10. Thiết chế pháp lý đối với các tiêu chí thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành	PCI
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	1.6. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	PAR Index
		3. Cải cách thủ tục hành chính	
		8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của tỉnh (8.1. Kết quả chỉ số hài lòng (SIPAS))	
		3. Trách nhiệm giải trình với người dân (3.1. Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền)	PAPI
		5. Thủ tục hành chính công (5.2. Giấy phép xây dựng; 5.4. Thủ tục hành chính cấp xã/phường)	
		4. Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	PCI
7. Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh			
3	Sở Nội vụ	1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	PAR Index
		4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	
		5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	
		4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công (4.3. Công bằng trong tuyển dụng vào nhà nước)	PAPI
4	Sở Tài chính	6. Cải cách tài chính công	PAR

STT	Sở, ngành tỉnh	Lĩnh vực/thành phần phụ trách	Chỉ số
		8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của tỉnh (8.4. Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao)	Index
		2. Công khai, minh bạch (2.3. Thu chi ngân sách cấp xã/phường)	PAPI
5	Sở Thông tin và Truyền thông	7. Hiện đại hóa hành chính	PAR Index
		7. 1. Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh	
		7.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
		7.3. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	
		7.5. Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính (7.5.1. Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh; 7.5.2. Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh; 7.5.3. Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh)	
		Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số	
		2. Công khai, minh bạch (2.1. Tiếp cận thông tin)	PAPI
		8. Quản trị điện tử	PCI
		3. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	PCI
6	Sở Khoa học và Công nghệ	7.4. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định	PAR Index
		7.5. Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính (7.5.4. Tính hiệu quả trong thực hiện quy trình ISO)	
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của tỉnh (8.2. Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh; 8.3. Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh; 8.5. Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); 8.6. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra)	PAR Index
		1. Gia nhập thị trường	PCI
		6. Cạnh tranh bình đẳng	
		8. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2. Công khai, minh bạch (2.2. Danh sách hộ nghèo)	PAPI
		9. Đào tạo lao động	PCI
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	2. Công khai, minh bạch (2.4. Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù)	PAPI

STT	Sở, ngành tỉnh	Lĩnh vực/thành phần phụ trách	Chỉ số
		5. Thủ tục hành chính công (5.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	
		6. Cung ứng dịch vụ công (6.3. Cơ sở hạ tầng căn bản (thu gom rác thải))	
		7. Quản trị môi trường	
		2. Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	PCI
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6. Cung ứng dịch vụ công (6.3. Cơ sở hạ tầng căn bản (nguồn nước sinh hoạt))	PAPI
11	Sở Y tế	6. Cung ứng dịch vụ công (6.1. Y tế công lập)	PAPI
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	6. Cung ứng dịch vụ công (6.2. Giáo dục tiểu học công lập)	PAPI
13	Sở Công Thương	6. Cung ứng dịch vụ công (6.3. Cơ sở hạ tầng căn bản (điện lưới))	PAPI
14	Sở Giao thông vận tải	6. Cung ứng dịch vụ công (6.3. Cơ sở hạ tầng căn bản (đường giao thông))	PAPI
15	Thanh tra tỉnh	3. Trách nhiệm giải trình với người dân (3.2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân)	PAPI
		4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công (4.1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền; 4.2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; 4.4. Quyết tâm chống tham nhũng)	
		5. Chi phí không chính thức	PCI
16	Công an tỉnh	6. Cung ứng dịch vụ công (6.4. An ninh, trật tự)	PAPI
		10. An ninh trật tự đối với các tiêu chí thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành	PCI
17	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	PAPI
18	Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang	- Truyền thông, nâng cao nhận thức của CBCCVV và nhân dân trong tỉnh về PAR Index, PAPI, PCI; - Nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và xây dựng Chính quyền điện tử.	
19	Báo Ấp Bắc		

2. Đề xuất các biện pháp, giải pháp cải thiện kết quả đạt được hàng năm trên các lĩnh vực/thành phần nội dung tại khoản 1 Điều này, gửi cơ quan phụ trách chính các chỉ số tổng hợp vào kế hoạch, chương trình công tác chung.

3. Tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp cải thiện kết quả đạt được hàng năm trên các lĩnh vực tại khoản 1 Điều này theo kế hoạch, chương trình công tác chung và báo cáo kết quả thực hiện.

4. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 15 tháng đầu tiên hàng quý để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 9. Nguyên tắc chỉ đạo, điều hành công việc chung

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cụ thể quy định tại Quy chế này.

2. Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban khi được ủy quyền) ký ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan.

Điều 10. Chế độ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 06 tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết theo quyết định của Trưởng ban. Bên cạnh việc họp trực tiếp để thảo luận, Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo có thể lấy ý kiến tham gia của các thành viên bằng văn bản.

2. Trường hợp không tham dự cuộc họp của Ban Chỉ đạo (hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo), thành viên Ban Chỉ đạo phải ủy quyền cho một công chức cấp Trưởng, Phó phòng có trách nhiệm dự họp và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của người được ủy quyền.

3. Ban Chỉ đạo ưu tiên sử dụng phương thức trao đổi thông tin, gửi tài liệu và họp qua internet giữa các thành viên Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban và với Tổ Giúp việc.

4. Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban được ủy quyền) là người chủ trì và kết luận tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm (kinh phí nhưng không thực hiện tự chủ) của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và các cơ quan, đơn vị liên quan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo, đề xuất kịp thời với Trưởng ban để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.